ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐƯỜNG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:180 /BC-UBND	*Đường An, ngày* 20*tháng 03 năm 2026*

BÁO CÁO
Tổng kết thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP

Thực hiện Công văn số 1134/STP-BT&HCTP ngày 17/03/2026 của Sở Tư pháp về việc báo cáo tổng hợp việc thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP, Ủy ban nhân dân xã Đường An báo cáo như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP

1. Công tác quán triệt, phổ biến, tập huấn Thông tư số 01/2020/TT-BTP tại địa phương; việc ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn để triển khai thực hiện.

1.1. Công tác quán triệt, phổ biến và tập huấn

- Tổ chức hội nghị tập huấn: xã đã phối hợp tham gia nhiều lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ của cấp Tỉnh, cấp Huyện về thông tư 01/2020/TT-BTP cho công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch xã.

- Hình thức phổ biến đa dạng: Việc phổ biến được thực hiện qua các buổi giao ban công tác Tư pháp, lồng ghép trong chương trình phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL) hàng năm, và đăng tải các bài tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử của xã.

- Tài liệu hướng dẫn: Bộ Tư pháp và Sở Tư pháp thành phố cung cấp bộ tài liệu, đề cương hướng dẫn nghiệp vụ để xã chủ động tổ chức tập huấn tại chỗ.

1.2. Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai

- Kế hoạch triển khai của Thành phố và Sở Tư pháp**:** Ngay sau khi Thông tư có hiệu lực, UBND và Sở Tư pháp thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo trực tiếp để triển khai thực hiện trên địa bàn, UBND xã cũng đã kịp thời ban hành các văn bản triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

- Chế độ báo cáo**:** xã thiết lập chế độ báo cáo định kỳ (6 tháng, hàng năm) về kết quả công tác Tư pháp, trong đó có nội dung riêng về tình hình thực hiện Thông tư 01/2020/TT-BTP để kịp thời tháo gỡ khó khăn.

2. Đánh giá việc thực hiện các quy định của Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

- Về cơ bản, công tác chứng thực bản sao từ bản chính được thực hiện đúng quy định của pháp luật, cụ thể: Việc kiểm tra bản chính các loại giấy tờ được phép chứng thực, đối chiếu với bản sao trước khi thực hiện chứng thực và trả kết quả cho người dân được thực hiện đúng quy định. Trước khi thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn cho người dân các trường hợp thực hiện thủ tục hành chính chỉ cần nộp bản sao (bản chụp) mà không cần bản sao có chứng thực để giảm chi phí, thời gian thực hiện.

- Hoạt động chứng thực chữ ký, chứng thực hợp đồng, giao dịch được thực hiện đúng quy định theo Thông tư 01/2020/TT-BTP và Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí chứng thực đúng quy định.

- Về việc ủy quyền ký chứng thực: Chủ tịch xã được ủy quyền cho: Giám đốc, Phó giám đốc Trung tâm phục vụ hành chính công xã, Chánh văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện ký chứng thực và đóng dấu của Ủy ban nhân dân xã đối với việc chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận; chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản, chứng thực các hợp đồng giao dịch theo quy định của pháp luật.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ủy quyền chứng thực giúp nâng cao hiệu quả thực hiện thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình, giảm đáng kể thời gian thực hiện, công dân có thể nhận kết quả ngay khi đến giao dịch tại Ủy ban nhân dân xã, không phải chờ đợi trong nhiều giờ hay phải đi lại nhiều lần, giảm đáng kể chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Việc ủy quyền cũng giúp giảm đầu mối, lược bỏ các bước xử lý nội bộ, tạo điều kiện cho công chức Tư pháp - Hộ tịch chủ động hơn trong việc bố trí thời gian giải quyết công việc, giảm áp lực công việc và tăng đáng kể thời gian giải quyết các công việc khác cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã.

Về thẩm quyền và trách nhiệm chứng thực bản sao từ bản chính đã phân định rõ ràng về thẩm quyền chứng thực giữa các cơ quan, đặc biệt là Ủy ban nhân dân xã, từ đó tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và sự phân biệt rõ ràng về thẩm quyền chứng thực, tạo điều kiện thuận lợi cho người có yêu cầu chứng thực.

3. Kết quả đạt được, hạn chế, nguyên nhân.

3.1. Những kết quả đạt được

- Chuẩn hóa nghiệp vụ**:** Thông tư đã hướng dẫn cụ thể cách ghi mẫu lời chứng, quản lý sổ chứng thực và lưu trữ hồ sơ, giúp công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch cấp xã thực hiện thống nhất.

- Nâng cao trách nhiệm: Quy định rõ trách nhiệm của người thực hiện chứng thực trong việc kiểm tra tính hợp pháp của giấy tờ và tính tự nguyện của các bên trong hợp đồng, giao dịch.

- Cải cách hành chính: Thời hạn thực hiện yêu cầu chứng thực được đảm bảo ngay trong ngày hoặc ngày làm việc tiếp theo, giúp giảm thời gian chờ đợi cho người dân.

- Ứng dụng công nghệ: xã đã kết hợp thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, tạo điều kiện thuận lợi cho các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

3.2. Các tồn tại và hạn chế

- Chứng thực hợp đồng, giao dịch: Cán bộ xã đôi khi còn lúng túng trong việc xác định thẩm quyền hoặc kiểm tra tính pháp lý của tài sản trong các hợp đồng liên quan đến bất động sản.

- Vướng mắc về "Người làm chứng": Quy định về người làm chứng trong chứng thực hợp đồng đôi khi chưa rõ ràng, gây khó khăn cho cả cán bộ thực hiện và người dân khi áp dụng thực tế.

- Chứng thực chữ ký trong Giấy ủy quyền: Việc phân biệt các trường hợp được chứng thực chữ ký và các trường hợp phải công chứng hợp đồng ủy quyền đôi khi còn gây nhầm lẫn tại địa phương.

- Tình trạng làm giả giấy tờ, văn bản với công nghệ ngày càng hiện đại dẫn đến công chức làm công tác chứng thực khó có khả năng nhận định chính xác tính hợp pháp của giấy tờ, văn bản yêu cầu chứng thực.

- Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Mặt khác, thành phần hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định rất đơn giản (chỉ cần 03 loại giấy tờ: Chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu của các bên; dự thảo hợp đồng, giao dịch; giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng). Do đó, để xác định hợp đồng, giao dịch có đúng quy định hay không thì công chức thực hiện chứng thực phải yêu cầu các bên bổ sung giấy tờ có liên quan như: Giấy chứng tử, giấy khai sinh, giấy chứng nhận kết hôn. Tuy nhiên, nếu yêu cầu như vậy lại không đúng với thành phần hồ sơ quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Bộ thủ tục hành chính.

- Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định người yêu cầu chứng thực phải nộp bản dự thảo hợp đồng, giao dịch nhưng không quy định hợp đồng, giao dịch đó phải được thực hiện theo mẫu cụ thể nào. Do đó, trên thực tế có nhiều trường hợp người yêu cầu chứng thực nộp dự thảo hợp đồng, giao dịch do mình tự soạn thảo có nội dung không chặt chẽ, thiếu các thông tin cần thiết hoặc viết không rõ ràng, dẫn đến tình trạng cơ quan chứng thực mất nhiều thời gian để hướng dẫn hoàn thiện.

II. Khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân sau: Hệ thống văn bản pháp luật quy định về chứng thực còn chồng chéo, chưa ban hành được luật chuyên ngành về chứng thực. Việc áp dụng và thực hiện hoạt động pháp luật về chứng thực phụ thuộc rất nhiều vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động chứng thực, là các quy định về nội dung thuộc các chuyên ngành khác như dân sự, đất đai, nhà ở… Hiện nay, pháp luật về chứng thực ở Việt Nam mới ban hành ở tầm nghị định, trong khi các văn bản pháp luật chuyên ngành có liên quan đến lĩnh vực chứng thực được Nhà nước ban hành như Luật Đất đai,

Luật Nhà ở, Bộ luật Dân sự… do vậy, sự tuân thủ của các cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động chứng thực còn chưa cao, đôi khi còn thiếu tính khả thi do bị chi phối bởi nhiều các văn bản quy phạm pháp luật khác. Công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định pháp luật về chứng thực chưa được coi trọng, nhiều người dân, cán bộ còn chưa hiểu rõ được thuật ngữ thế nào là "công chứng" và "chứng thực".

III. Kiến nghị, đề xuất

Một là, quy định về mẫu hợp đồng, giao dịch được chứng thực; bổ sung quy định thành phần hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch nhằm bảo đảm tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch được chứng thực, phòng ngừa khiếu nại, tố cáo, tranh chấp hợp đồng, giao dịch về quyền sử dụng đất.

Hai là, tăng cường bồi dưỡng, tập huấn Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Công chứng và các kỹ năng, nghiệp vụ chứng thực cho công chức thực hiện công tác chứng thực ở địa phương, đặc biệt là xử lý các tình huống phức tạp phát sinh trong thực tiễn như: Kỹ năng thẩm tra, xác minh, nhận biết giấy tờ, con dấu giả. Mặt khác, có chính sách khuyến khích động viên, hỗ trợ cho công chức làm công tác tư pháp - hộ tịch kinh phí khi được giao tăng thêm nhiệm vụ.

Ba là, xây dựng Luật Chứng thực và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hiện nay, hoạt động chứng thực mới chỉ được điều chỉnh bằng Nghị định của Chính phủ. Trong khi đó, một số lĩnh vực liên quan đến chứng thực lại được điều chỉnh bằng các luật, bộ luật. Do đó, có sự khác nhau trong việc áp dụng. Như vậy, để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và yêu cầu hội nhập, đồng thời nâng cao việc áp dụng pháp luật trong hoạt động chứng thực, cần sớm ban hành Luật Chứng thực, đồng thời, kịp thời ban hành các văn bản pháp luật hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật về chứng thực để bảo đảm hoạt động chứng thực được duy trì ổn định, đồng bộ và thống nhất.

Bốn là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc chấp hành, thực hiện pháp luật về thực hiện hoạt động chứng thực, các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, chỉ đạo trong hoạt động chứng thực để phát hiện kịp thời, ngăn chặn những hạn chế, tiêu cực, vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện hoạt động chứng thực.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp về việc thực hiện Thông tư số 01/2020/TT-BTP trên địa bàn xã Đường An gửi Sở Tư pháp thành phố nắm được./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp Thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ ĐƯỜNG AN T.P HẢI PHÒNG

Vũ Duy Nhu